

GDCD 10 HKII

Học sinh ôn tập lại các bài 10, 11, 12 đã học và làm bài tập trắc nghiệm khách quan

BÀI 10. QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC

Câu 1. Đạo đức là hệ thống các

- A. quy định chung. B. chuẩn mực chung.
C. quy tắc, chuẩn mực xã hội. D. quy tắc ứng xử chung.

Câu 2. Hành động nào dưới đây đúng khi nói về người có đạo đức?

- A. Chen lấn khi xếp hàng.
B. Bạn A giúp cụ già qua đường.
C. Không giúp đỡ bạn lúc gặp khó khăn.
D. Không quan tâm khi thấy người khác gặp nạn.

Câu 3. Pháp luật là phương thức điều chỉnh hành vi mang tính

- A. tự giác B. áp đặt
C. tự nguyện D. bắt buộc, cưỡng chế.

Câu 4. Đối với cá nhân, đạo đức góp phần hoàn thiện

- A. khả năng con người. B. suy nghĩ con người.
C. lao động con người. D. nhân cách con người.

Câu 5. Câu nói: “Người có tài mà không có đức là vô dụng, người có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó” là của

- A. Hồ Chí Minh. B. Nguyễn Trãi. C. Khổng Tử. D. Nguyễn Du.

Câu 6. Nội dung nào dưới đây không nói về vai trò của đạo đức đối với cá nhân ?

- A. Sống chỉ biết bản thân mình. B. Tăng thêm tình yêu đối với Tổ quốc.
C. Góp phần hoàn thiện nhân cách con người. D. Có ý thức và năng lực sống thiện, sống có ích.

Câu 7. Đối với gia đình thì đạo đức là

- A. Một cơ thể sống
C. Sức khỏe cơ thể sống
- B. Nền tảng hạnh phúc
D. hạnh phúc

Câu 8. Câu nói: “ Tiên học lễ, hậu học văn” đề cập đến vai trò của đạo đức đối với

- A.gia đình B. xã hội. C.cá nhân D. tập thể

Câu 9. “Nội dung nào không phù hợp với quy tắc, chuẩn mực đạo đức về gia đình?

- A. Vợ chồng không chung thủy.
B. Nuôi con cái mới biết công lao mẹ hiền.
C. Anh, chị em yêu thương tôn trọng nhau.
D. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu 10. Phương thức điều chỉnh hành vi của con người một cách tự nguyện được gọi là

- A. phong tục. B.tập quán. C. pháp luật. D. đạo đức.

BÀI 11. MỘT SỐ PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA ĐẠO ĐỨC HỌC

Câu 1. Lựa chọn từ cho phù hợp:

Điền vào chỗ trống trong đoạn văn dưới đây sao cho đúng.

“ Hạnh phúc là cảm xúc....., hài lòng của con người trong cuộc sống khi được đáp ứng, thỏa mãn các nhu cầu chân chính,.....về vật chất và tinh thần”.

- A. vui sướng, sung sướng
C. vui sướng, lành mạnh
- B. lành mạnh, tốt đẹp
D. sung sướng, tốt đẹp

Câu 2. Sự coi trọng, đánh giá cao của dư luận xã hội đối với một người dựa trên các giá trị tinh thần và đạo đức của người đó gọi là

- A.cộng đồng B. danh dự C. lương tâm D. nghĩa vụ

Câu 3. Hồ Chí Minh đã kể lại: “ Bản luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi xúc động đến phát khóc lên.

Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Nội dung trên đây đề cập đến phạm trù nào của đạo đức học?

A. Hạnh phúc B. Lương tâm. C. Nhân phẩm D. Nghĩa vụ.

Câu 4. Trong giờ kiểm tra môn Toán bạn A học giỏi nên đã làm xong bài, bạn B ngồi bên cạnh không làm được bài. A muốn để bạn mình tự làm nên không cho B xem bài. Vì thế B đã cùng C tung tin nói xấu A trên facebook. Theo em, cách ứng xử của ai không phù hợp với chuẩn mực đạo đức?

A. Bạn A và B. B. Bạn B và C.
C. Bạn A và C. D. Bạn A, B và C.

Câu 5. Trách nhiệm của cá nhân đối với yêu cầu, lợi ích chung của cộng đồng, của xã hội được gọi là

A. cộng đồng. B. nghĩa vụ. C. lương tâm. D. danh dự.

Câu 6. Sau khi cô giáo trả bài kiểm tra bạn M rất vui sướng vì được điểm cao gọi là gì?

A. Hạnh phúc B. Lương tâm C. Nhân phẩm, danh dự D. Nghĩa vụ

Câu 7. Câu nói “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” thể hiện phạm trù nào của đạo đức học?

A. Hạnh phúc B. Lương tâm C. Danh dự D. Nghĩa vụ

Câu 8. Người nào tự đánh mất nhân phẩm sẽ bị xã hội

A. xử lí B. Bỏ rơi
C. cô lập, xa lánh. D. coi thường, khinh rẻ

Câu 9. Người luôn đề cao cái tôi nên có thái độ bực tức, khó chịu, giận dỗi khi cho rằng mình bị đánh giá thấp hoặc bị coi thường là người

A. tự ái B. tự trọng C. tự tin D. tự ti

Câu 10. Câu nói: “Một lời nói dối, xám hối bảy ngày” nói lên phạm trù nào của đạo đức học?

A. Hạnh phúc B. Lương tâm C. Danh dự D. Nghĩa vụ

Câu 11. Hành vi nào dưới đây không phải là người có nhân phẩm?

- A. nhặt được của rơi trả cho người bị mất.
- B. Giúp đỡ bạn bè lúc khó khăn, nạn.
- C. bán hàng giả lừa dối những người mua để trục lợi.
- D. Quyên góp ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt.

Câu 12. Khi một cá nhân biết tôn trọng và bảo vệ danh dự của mình thì người đó được coi là có lòng

- A. tự trọng
- B. tự ái
- C. tự cao
- D. danh dự

BÀI 12. CÔNG DÂN VỚI TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Câu 1. Độ tuổi được kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 là độ

tuổi nào ?

- A. Nam, nữ từ 18 tuổi trở lên.
- B. Nữ từ 20 tuổi trở lên, nam từ 22 tuổi trở lên.
- C. Nam, nữ từ 20 tuổi trở lên.
- D. Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, nam từ đủ 20 tuổi trở lên.

Câu 2. Các chức năng cơ bản của gia đình là

- A. Duy trì nòi giống, kinh tế, nuôi dưỡng và giáo dục con cái
- B. Duy trì nòi giống, tổ chức đời sống gia đình, nuôi dưỡng con cái
- C. Chăm lo nuôi dạy con nên người
- D. Duy trì nòi giống, kinh tế, tổ chức đời sống gia đình, nuôi dưỡng và giáo dục con cái

Câu 3. Tình yêu chân chính là

- A. Tình yêu bắt nguồn từ những người có cùng lý tưởng.
- B. Tình yêu được pháp luật công nhận
- C. Tình yêu được sự ủng hộ của cha mẹ.

D. Tình yêu trong sáng, lành mạnh, phù hợp với quan điểm đạo đức tiến bộ của xã hội.

Câu 4. Hôn nhân là

- A. quan hệ giữa vợ và chồng sau khi đã kết hôn.
- B. Quan hệ giữa những người yêu nhau chân chính.
- C. quan hệ kết hôn giữa hai người yêu nhau chân chính và sống với nhau như vợ chồng.
- D. quan hệ giữa những người yêu nhau chân chính và đã được gia đình 2 bên chấp nhận.

Câu 5. Chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay

- A. Hôn nhân giữa một nam và một nữ
- B. Hôn nhân đúng pháp luật
- C. Hôn nhân phải đúng lễ nghi, đúng pháp luật giữa một nam và một nữ
- D. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng và vợ chồng bình đẳng

Câu 6. Sự kiện quan trọng đánh dấu cuộc sống hôn nhân là

- A. lễ đính hôn.
- B. làm lễ cưới
- C. kết hôn
- D. nhận lời cầu hôn

Câu 7. T là một cô gái xinh đẹp. Theo cô, yêu là phải chọn người lắm tiền, đẹp trai. Quan niệm của T vi phạm vào điều cần tránh nào dưới đây trong tình yêu?

- A. Yêu đương quá sớm.
- B. Yêu vì mục đích vụ lợi.
- C. Ngộ nhận trong tình yêu.
- D. Quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Câu 8. Anh D cho rằng mình là người trụ cột trong gia đình và có quyền quyết định mọi việc lớn mà không phải hỏi ý kiến vợ. Theo em, anh D đã vi phạm nguyên tắc nào của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay?

- A. Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.
- B. Một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng.
- C. Vợ chồng chung thủy, tôn trọng lẫn nhau.
- D. Các thành viên trong gia đình phải tôn trọng, yêu thương nhau.

Câu 9. Trong lớp 11A có bạn S và V yêu nhau nên học kì I vừa rồi sa sút việc học hành. Trong trường hợp này, hai bạn đã vi phạm điều cần tránh nào trong tình yêu?

- A. Không nên yêu sớm.
- B. Không nên yêu nhiều người cùng một lúc.
- C. Không nên yêu vì vụ lợi.
- D. Không nên quan hệ tình dục trước hôn nhân.

Câu 10. Ông C và bà E là vợ chồng cùng làm một công ty nên khi về nhà theo bà E đã là vợ chồng thì khi về nhà hai vợ chồng phải chia đôi, cào bằng trong công việc đó mới là bình đẳng. Còn theo ông C bình đẳng vợ chồng là phải thu nhập ngang nhau. Em có ý kiến như thế nào về bình đẳng giữa vợ và chồng trong tình huống trên?

- A. Đồng ý với quan điểm của bà E.
- B. Đồng ý với quan điểm của ông C.
- C. Đồng ý với ý kiến của ông C và bà E.
- D. Không đồng ý với ông C và bà E.

BÀI 13. CÔNG DÂN VỚI CỘNG ĐỒNG

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Cộng đồng và vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người

a. Cộng đồng là gì?

Cộng đồng là toàn thể những người cùng sống, có những điểm giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội.

b. Vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người

- Chăm lo cuộc sống của cá nhân.
- Đảm bảo cho mọi người có điều kiện phát triển.
- Cộng đồng giải quyết hợp lý mối quan hệ lợi ích ích chung và riêng, giữa lợi ích và trách nhiệm, giữa quyền và nghĩa vụ.

- Cá nhân phát triển trong cộng đồng từ đó tạo nên sức mạnh của cộng đồng.

2.Trách nhiệm của công dân đối với cộng đồng

a. Nhân nghĩa

- Nhân nghĩa là lòng thương người và đối xử với người theo lẽ phải.

- Biểu hiện:

+ Nhân ái, thương yêu, giúp đỡ nhau, biết ơn.

+ Nhường nhịn, đùm bọc lẫn nhau.

+ Vị tha, bao dung, độ lượng.

+ Các thế hệ sau ghi nhớ công lao thế hệ trước.

b. Hòa nhập

- Sống hòa nhập là sống gần gũi, chan hòa, không xa lánh mọi người; không gây mâu thuẫn, bất hòa với người khác; có ý thức tham gia các hoạt động chung của cộng đồng.

- Ý nghĩa: có thêm niềm vui, niềm tin và sức mạnh vượt qua khó khăn trong cuộc sống

c. Hợp tác

- Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.

- Ý nghĩa của hợp tác:

+ Tạo nên sức mạnh tinh thần và thể chất.

+ Đem lại chất lượng và hiệu quả công việc.

+ Phẩm chất của con người mới đó là biết hợp tác.

- Nguyên tắc hợp tác: tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi và không làm phương hại đến lợi ích của người khác.

- Các loại hợp tác:

+ Hợp tác song phương và đa phương.

+ Hợp tác từng lĩnh vực và hợp tác toàn diện.

+ Hợp tác giữa các cá nhân, các nhóm, giữa các cộng đồng, dân tộc, quốc gia

B. Củng cố

- HS tìm hiểu kĩ bài 13 SGK, chú ý ghi nhớ kĩ kiến thức trọng tâm

- Trả lời các câu hỏi SGK

- Liên hệ bản thân trả lời 2 câu hỏi sau:

1. HS cần làm gì để kế thừa và phát huy truyền thống nhân nghĩa của dân tộc?

2. HS cần làm gì để rèn luyện tinh thần hợp tác?

- Vận dụng làm các bài tập trắc nghiệm khác quan sau:

Câu 1. Toàn thể những người cùng sống, có những điểm giống nhau, gắn bó thành một khối trong sinh hoạt xã hội gọi là

A. tập thể. B. cộng đồng. C. dân cư D. làng xóm.

Câu 2. Sống hòa nhập là sống gần gũi, chan hòa, không xa lánh mọi người; không gây mâu thuẫn, bất hòa với người khác gọi là

A. pháp luật. B. nhân nghĩa. C. sự hợp tác D. sống hòa nhập.

Câu 3. Nhân nghĩa là lòng thương người và đối xử với người

A. theo nguyên tắc. B. theo lẽ phải.
C. theo tình cảm D. theo từng trường hợp.

Câu 4. Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì

A. mục đích chung. B. mục đích riêng.
C. lợi ích cá nhân D. lợi ích tập thể.

Câu 5. Tích cực tham gia các hoạt động “ Uống nước nhớ nguồn” và “Đền ơn đáp nghĩa” là nội dung của truyền thống nào dưới đây?

A. nhân nghĩa. B. biết ơn.
C. nhân đạo D. lòng thương người.

Câu 6. Việt Nam và Nhật Bản kí kết hợp tác phát triển du lịch là biểu hiện của loại hợp tác nào dưới đây?

- A. Hợp tác giữa các ác nhân. B. Hợp tác giữa các nhóm.
C. Hợp tác giữa các nước. D. Hợp tác giữa các quốc gia.

Câu 7. Việc đối xử khoan hồng với những tù binh từng xâm lược nước ta thể hiện truyền thống đạo đức tốt đẹp nào của dân tộc?

- A. Yêu nước. B. Đoàn kết.
C. Nhân nghĩa D. Tự hào dân tộc.

Câu 8. Câu ca dao: Một cây làm chẳng nên non/Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” nói lên điều gì?

- A. Hợp tác. B. Nghĩa vụ. C. Hòa nhập D. Nhân nghĩa.

Câu 9. Đoàn trường THPT G tổ chức chương trình: “Tết sum vầy-kết nối yêu thương” gây quỹ để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm của Đoàn trường là biểu hiện trách nhiệm nào dưới đây của công dân trong cộng đồng?

- A. Nhân nghĩa. B. Hòa nhập.
C. Tự giác D. Yêu thương người nghèo khổ.

Câu 10. Bạn H đã thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức: Nhân nghĩa, hòa nhập, hợp tác trong cộng đồng nơi cư trú là thể hiện trách nhiệm của

- A. cá nhân đối với cá nhân. B. cá nhân đối với cộng đồng.
C. cộng đồng đối với cá nhân. D. cộng đồng đối với cộng đồng.

BÀI 14

CÔNG DÂN VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Lòng yêu nước

(Khuyến khích tự đọc)

Sau khi HS đọc xong trả lời các câu hỏi sau:

- Thế nào là lòng yêu nước? Lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam được thể hiện ở những điểm cơ bản nào?
- Vì sao nói yêu nước là cội nguồn của các giá trị truyền thống khác?

2. Trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

a. Trách nhiệm xây dựng Tổ quốc

- Chăm chỉ, sáng tạo trong học tập và lao động.
- Tích cực rèn luyện đạo đức và lối sống.
- Quan tâm đến đời sống chính trị, xã hội.
- Tích cực xây dựng quê hương đất nước.
- Biết đấu tranh, phê phán với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

a. Trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc

- Trung thành với Tổ quốc, chế độ XHCN.
- Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức và sức khỏe.
- Tham gia nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi.
- Tham gia vào các hoạt động an ninh, quốc phòng ở địa phương.
- Vận động mọi người thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

B. Củng cố

- HS tìm hiểu kĩ bài 14 SGK, Tư liệu tham khảo, chú ý kĩ mục 2, 3 của bài, ghi nhớ kiến thức trọng tâm.

- Trả lời các câu hỏi SGK

- Vận dụng làm các bài tập trắc nghiệm khác quan sau:

Câu 1. Tích cực tham gia vào các hoạt động an ninh, quốc phòng ở địa phương là trách nhiệm nào dưới đây của công dân?

A. Bảo vệ Tổ quốc.

B. Xây dựng tổ quốc.

C. Bảo vệ quê hương.

D. Phát huy truyền thống dân tộc.

Câu 2. Tham gia nghĩa vụ quân sự khi đến tuổi là thực hiện trách nhiệm

- A. bảo vệ Tổ quốc.
- B. làm tốt nghĩa vụ quân sự.
- C. giữ gìn quê hương.
- D. công dân với Tổ quốc.

Câu 3. Theo Luật nghĩa vụ quân sự nước ta, công dân nam đủ bao nhiêu tuổi thì được gọi nhập ngũ?

- A. Đủ 17 tuổi.
- B. Đủ 18 tuổi.
- C. Đủ 19 tuổi.
- D. Đủ 20 tuổi.

Câu 4. Đấu tranh với các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hóa-đạo đức truyền thống của dân tộc là trách nhiệm của thanh niên, học sinh đối với việc

- A. bảo vệ Tổ quốc.
- B. xây dựng tổ quốc.
- C. thực hiện nghĩa vụ xã hội.
- D. thực hiện quyền học tập.

Câu 5. Trong giai đoạn hiện nay, để thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, chúng ta cần phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết

- A. toàn xã hội.
- B. trong nhân dân.
- C. toàn dân tộc.
- D. quốc tế.

Câu 6. “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta hãy cùng nhau giữ lấy nước” là lời dạy của ai?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Phạm Văn Đồng.
- C. Trường Chinh.
- D. Lê Duẩn.

Câu 7. Đối với hành vi biểu tình chống phá nhà nước núp dưới chiêu bài tôn giáo, công dân cần có thái độ như thế nào?

- A. Ủng hộ.
- B. Trực tiếp tham gia
- C. Phê phán, đấu tranh.
- D. Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia.

Câu 8. Để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mỗi học sinh-thanh niên cần có thái độ phê phán hành vi nào dưới đây?

- A. Sẵn sàng lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
- B. Chăm chỉ, tự giác sáng tạo trong học tập và lao động.
- C. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và chế độ XHCN.

D. Chỉ tập trung học tập, không nên quan tâm đến tình hình chính trị-xã hội của đất nước.

Câu 9. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam là trách nhiệm của

- A. công dân nam từ 17 tuổi trở lên. B. công dân nam từ 18 tuổi trở lên.
C. công dân từ 20 tuổi trở lên. D. mọi công dân Việt Nam.

Câu 10. T được địa phương cấp kinh phí cho đi du học. T đã hoàn thành khóa học với kết quả xuất sắc. Để góp phần xây dựng quê hương đất nước, theo em T cần

- A. trở về để phục vụ quê hương.
B. tìm mọi cách để ở lại nước ngoài.
C. tìm đất nước nào phù hợp để ở và làm việc.
D. về nước và yêu cầu được làm việc với những điều kiện tốt nhất.

BÀI 15.

CÔNG DÂN VỚI MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP THIẾT CỦA NHÂN LOẠI

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Ô nhiễm môi trường và trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường

(Khuyến khích HS tự đọc)

Sau khi đọc xong, hs trả lời câu hỏi sau: Theo em, là học sinh chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường?

2. Sự bùng nổ dân số và trách nhiệm của công dân trong việc hạn chế sự bùng nổ về dân số.

(Khuyến khích HS tự đọc)

Sau khi đọc xong, hs trả lời câu hỏi sau: Theo em, là học sinh chúng ta phải làm gì để góp phần khắc phục sự bùng nổ về dân số ?

3. Những dịch bệnh hiểm nghèo và trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa, đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo

a. Những dịch bệnh hiểm nghèo

- Những dịch bệnh bị coi là hiểm nghèo như: nhiễm H5N1, cúm A (H1N1), đặc biệt là AIDS.
- Các dịch bệnh hiểm nghèo thực sự đang đe dọa sự sống của toàn nhân loại.
- Tham gia phòng chống dịch bệnh hiểm nghèo không những là nghĩa vụ mà còn là lương tâm, trách nhiệm đạo đức của tất cả mọi người.

b. Trách nhiệm của công dân trong việc tham gia phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo.

- Tích cực rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe.
- Có lối sống lành mạnh.
- Tích cực tham gia tuyên truyền phòng tránh các dịch bệnh hiểm nghèo, ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

B. Củng cố

- HS tìm hiểu kĩ bài 15 SGK, Tư liệu tham khảo, chú ý kĩ mục 3 của bài, ghi nhớ kiến thức trọng tâm.

- Trả lời các câu hỏi SGK

-- Liên hệ bản thân trả lời 2 câu hỏi sau:

1. Em biết gì về dịch bệnh covid-19 ?

2. HS cần làm gì để góp phần ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh covid-19?

- Vận dụng làm các bài tập trắc nghiệm khác quan sau:

Câu 1. Tham gia phòng chống dịch bệnh hiểm nghèo không những là nghĩa vụ mà còn là lương tâm, trách nhiệm đạo đức của

- A. tất cả mọi người. B. học sinh, sinh viên.
C. mọi quốc gia. D. nhà nước.

Câu 2. Ngày thế giới phòng chống HIV/AIDS là ngày nào dưới đây?

- A. 11/6. B. 19/12. C. 11/7. D. 01/12.

Câu 3. Yếu tố nào dưới đây không đe dọa tự do, hạnh phúc của con người?

A. Đói nghèo.

B. Hòa bình.

C. Ô nhiễm môi trường.

D. Nguy cơ khủng bố.

Câu 4. Bệnh AIDS được phát hiện vào thời gian nào của thế kỉ XX?

A. Những năm 60.

B. Những năm 90.

C. Những năm 80.

D. Những năm 70.

Câu 5. T coi việc đến trường như một cuộc dạo chơi, thường xuyên vắng học tham gia các tệ nạn xã hội, ăn chơi lêu lổng, rồi bị nhiễm HIV. Đến khi gia đình T biết được thì đã muộn. Hành vi của T không thể hiện trách nhiệm nào dưới đây của công dân?

A. Phòng , tránh bệnh tật cho bản thân.

B. Phòng, chống dịch bệnh hiểm nghèo.

C. Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

D. Phòng, chống bệnh cho gia đình.